

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LỬ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Miền núi phía Bắc - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Pe Luông - Tỉnh Điện Biên

(Từ 07h00' ngày 13/08 :- 07h00' ngày 14/08/2024)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 07 giờ 00' ngày 13/08/2024)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/1 đến hiện tại: từ 1162 - 1593 mm;
- Vùng lòng hồ Pe Luông 24h qua có lượng mưa từ 16.9 - 45.4mm;
- Mức nước hồ 522,48 m; Dung tích hồ: 1,77 triệu m³ (tương đương 78,4% Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*

+ Trong 24 giờ tới: Lượng mưa phổ biến từ 0-12 mm; Qtb khoảng 3,4 m³/s; Qmax 5,3 m³/s vào khoảng 7h ngày 14/08/2024.

+ Trong 03 ngày tới: Lượng mưa phổ biến có lượng mưa từ 0 – 19,9mm; Qtb khoảng 2,4 m³/s; Qmax 5,3 m³/s vào khoảng 7h ngày 16/08/2024.

+ Trong 05 ngày tới: Lượng mưa phổ biến có lượng mưa từ 35,3 – 121,1mm; Qtb khoảng 3,2 m³/s; Qmax 16,8 m³/s vào khoảng 7h ngày 18/08/2024.

- *Dự báo vận hành hồ:* Trong khoảng từ 07h ngày 13/08 đến 07h ngày 14/8, kiến nghị hồ vận hành tích nước.

- *Khả năng ngập hạ du:* Trong khoảng 24h tới không có khả năng ngập lụt hạ du hồ.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 07 giờ ngày 14/08/2024.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Điện Biên;
- Công ty TNHH QL thủy nông Điện Biên
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

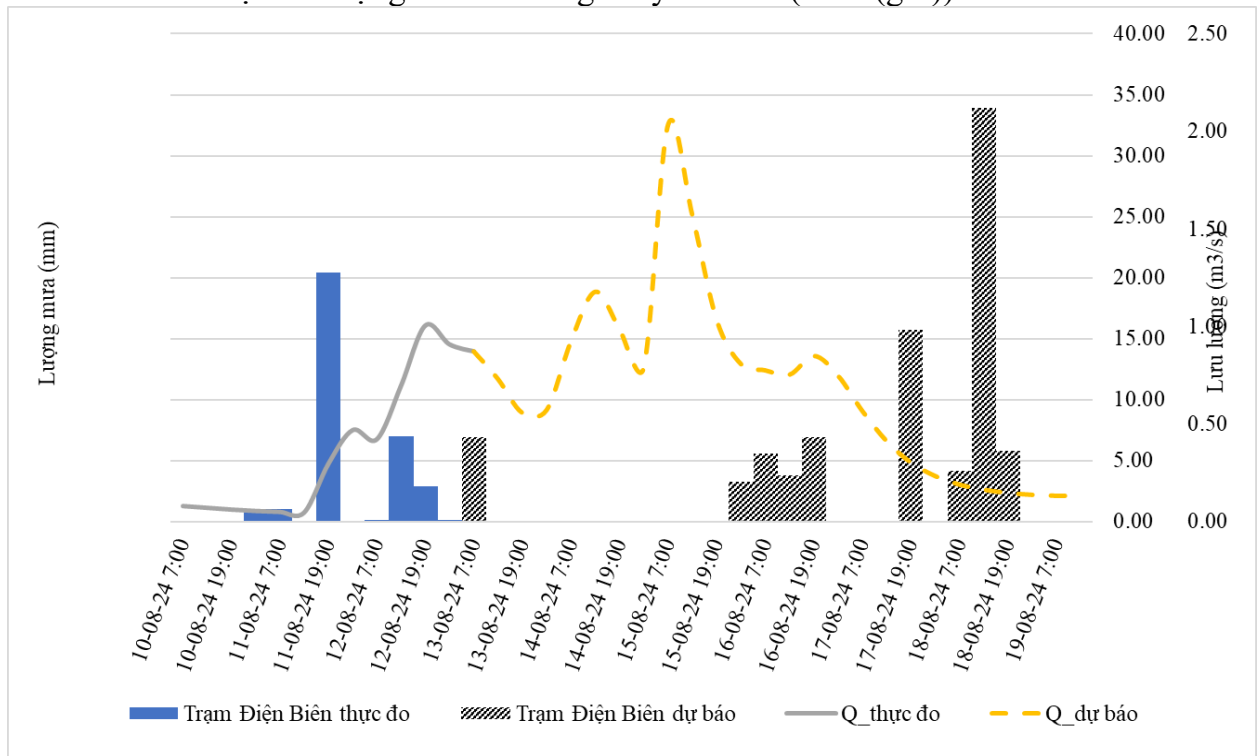
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục. Tính toán điều tiết hồ Pe Luông

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m ³ /s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10 ⁶ m ³)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m ³ /s)	Vận hành
13/08	8	0,99	522,52	-2,70	1,79	78,67	0,00	Tích nước
	9	1,07	522,53	-2,69	1,79	78,74	0,00	Tích nước
	10	1,14	522,54	-2,68	1,79	78,82	0,00	Tích nước
	11	1,19	522,55	-2,67	1,79	78,90	0,00	Tích nước
	12	1,23	522,57	-2,65	1,79	78,99	0,00	Tích nước
	13	1,27	522,58	-2,64	1,80	79,09	0,00	Tích nước
	14	1,28	522,59	-2,63	1,80	79,19	0,00	Tích nước
	15	1,28	522,61	-2,61	1,80	79,29	0,00	Tích nước
	16	1,27	522,62	-2,60	1,80	79,38	0,00	Tích nước
	17	1,25	522,63	-2,59	1,80	79,48	0,00	Tích nước
	18	1,22	522,65	-2,57	1,81	79,58	0,00	Tích nước
	19	1,19	522,66	-2,56	1,81	79,67	0,00	Tích nước
	20	1,15	522,67	-2,55	1,81	79,76	0,00	Tích nước
	21	1,12	522,69	-2,53	1,81	79,84	0,00	Tích nước
	22	1,09	522,70	-2,52	1,81	79,92	0,00	Tích nước
	23	1,08	522,71	-2,51	1,82	80,00	0,00	Tích nước
	24	1,09	522,72	-2,50	1,82	80,07	0,00	Tích nước
14/08	1	1,12	522,73	-2,49	1,82	80,15	0,00	Tích nước
	2	1,13	522,74	-2,48	1,82	80,23	0,00	Tích nước
	3	1,14	522,75	-2,47	1,82	80,31	0,00	Tích nước
	4	1,13	522,77	-2,45	1,82	80,39	0,00	Tích nước
	5	1,11	522,78	-2,44	1,83	80,48	0,00	Tích nước
	6	1,09	522,79	-2,43	1,83	80,55	0,00	Tích nước
	7	1,06	522,80	-2,42	1,83	80,63	0,00	Tích nước

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ: (X~T (giờ))



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo: (Q, Z~T (ngày))

